

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/DS-ST.

Ngày: 28-3-2018.

V/v “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Văn Hùng
2. Ông Nguyễn Thanh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 38/2018/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2018 về việc “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam A.

Trụ sở: Tầng 1-7, tòa nhà B, Số 72, phố C, phường Đ, quận H, Thành phố N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị ngân hàng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hiền Th1, chức vụ: Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý. (Văn bản ủy quyền ngày 13/3/2017).

Người được ủy quyền lại: Bà Nguyễn Kim T, sinh năm: 1996 (theo văn bản ủy quyền số 01/2018/UQ-GĐK-TDĐT ngày 10/01/2018).

Địa chỉ: Ấp N, xã M, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (có mặt).

- Bị đơn: Bà Võ Thị Tuyết Th, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 11 năm 2017 và lời khai của bà Nguyễn Kim T đại diện cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam A trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa trình bày như sau:

Ngày 17/11/2014 bà Võ Thị Tuyết Th có ký hợp đồng tín dụng số 20141122-100137-0013 với Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam A (thương mại cổ phần được viết tắt như sau TMCP) vay số tiền 21.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng bà Th có trách nhiệm thanh toán số tiền 35.714.000 đồng cả gốc và lãi, trả chậm trong vòng 30 tháng, 29 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.178.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.552.000 đồng, trả vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu trả từ ngày 01/01/2015. Sau khi ký hợp đồng, bà Th đã nhận đủ tiền, sau đó bà Th thanh toán cho ngân hàng được 05 kỳ với tổng số tiền là 6.500.000 đồng. Kể từ ngày 12/10/2016 bà Th không thanh toán thêm khoản tiền nào cho ngân hàng. Nay bà T đại diện cho ngân hàng TMCP Việt Nam A yêu cầu bà Th thanh toán số tiền là 29.214.000 đồng, trong đó (nợ gốc còn lại 18.447.542 đồng, tiền nợ lãi 10.766.458 đồng). Không yêu cầu bà Th trả lãi suất nếu chậm thi hành án.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn bà Võ Thị Tuyết Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thông báo thụ lý vụ án, căn cứ vào đơn xin vắng mặt của bà Th cũng như tại bản tự khai của bà Th vào ngày 8/3/2018 có trong hồ sơ vụ án, bà Võ Thị Tuyết Th trình bày như sau: Vào năm 2016 bà có ký hợp đồng vay tín chấp với Ngân hàng TMCP Việt Nam A số tiền vay là 21.000.000 đồng, bà đã trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam A được số tiền 2.552.458 đồng, hiện nay bà còn nợ Ngân hàng với số tiền là 29.214.000 đồng trong đó nợ gốc là 18.447.542 đồng, nợ tiền lãi là 10.766.458 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu bà trả số tiền trên bà chấp nhận trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 29.214.000 đồng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở lời trình bày của đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng bà Võ Thị Tuyết Th đã được tổng đạt các thủ tục theo quy định pháp luật, bà Th có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1, điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án. Mặt khác, bà T có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải vụ án. Do đó, vụ án được xét xử theo quy định pháp luật.

[2] Qua yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam A đối với bà Võ Thị Tuyết Th. Hội đồng xét xử, xét thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết là: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, Ngân hàng TMCP Việt Nam A có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 và Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, thấy rằng giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam A với bà Võ Thị Tuyết Th có ký kết hợp đồng tín dụng số 20141122-10013 với số tiền vay 21.000.000 đồng, với mức lãi suất 3,75%/tháng, mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân, theo thỏa thuận trong hợp đồng bà Th có trách nhiệm thanh toán số tiền 35.714.000 đồng cho Ngân hàng TMCP Việt Nam A. Sau khi nhận tiền vay bà thu thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam A được 05 lần với số tiền 6.500.000 đồng. Kể từ ngày 12/10/2016 cho đến nay bà Th chưa thanh toán thêm khoản nào nữa cho Ngân hàng TMCP Việt Nam A.

[4] Đối với bà Th mặc dù biết Ngân hàng TMCP Việt Nam A khởi kiện yêu cầu bà thanh toán tiếp số tiền còn nợ là 29.214.000 đồng (nợ gốc còn lại 18.447.542 đồng, tiền nợ lãi 10.766.458 đồng) bà Th vẫn chấp nhận trả cho Ngân hàng khoản tiền trên. Lẽ ra, Tòa án phải ra quyết định công nhận sự thỏa thuận giữa các bên nhưng bà Th không đến Tòa để tham gia hòa giải có đơn xin đề nghị được vắng mặt nên Hội đồng xét xử phải ra bản án buộc bà Th phải trả cho Ngân hàng số tiền mà bà còn nợ Ngân hàng là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Đối với phần lãi quá hạn, sau khi hết thời hạn vay, lãi chậm thi hành án bà T đại diện cho Ngân hàng TMCP Việt Nam A không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[6] Bà Võ Thị Tuyết Th phải chịu án phí đối với yêu cầu của Ngân hàng TMCP Việt Nam A được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 184, Điều 186, Điều 273, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 91, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; điểm b, khoản 2, điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam A về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” đối với bà Võ Thị Tuyết Th.

Buộc bà Võ Thị Tuyết Th có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 29.214.000 đồng (*Hai mươi chín triệu hai trăm mười bốn ngàn đồng chẵn*), trong đó: Nợ gốc còn lại 18.447.542 đồng, nợ lãi 10.766.458 đồng.

2. Án phí: Bà Võ Thị Tuyết Th phải chịu 1.460.700 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam A số

tiền 730.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002106 ngày 11 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện
- Đương sự
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Nguyễn Văn Tài

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An
- VKSND huyện Đức Hòa;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện
- Đương sự
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Văn Tài